

Số: 11/2024/QĐCNHGT-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 10 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị Thu P, bà Nguyễn Thị Kim N, ông Đoàn Quang P, bà Trần Quang Thái P.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đề ngày 12/7/2024 của bà Nguyễn Thị Thu P.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23/8/2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm: 1983;

Nơi cư trú: Số 70/2, đường P, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Loan T, sinh năm: 1997;

Địa chỉ liên hệ: Số 167D3, ấp A, xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

+ *Người bị kiện:*

- Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1959;

Nơi cư trú: Số 178C, ấp M, xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Đoàn Quang P, sinh năm 1977 và bà Trần Quang Thái P, sinh năm 1980;

Cùng nơi cư trú: Số 180C, ấp M, xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

Buộc bà Nguyễn Thị Kim N, ông Đoàn Quang P, bà Trần Quang Thái P có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thu P số tiền nợ vay là 1.230.000.000 (Một tỷ, hai trăm ba mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Thu P không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)
Lê Hoàng Út